

Số: 4758/2024/QĐST – DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

Địa chỉ: Số 201-203 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Võ Hoàng Khang, sinh năm: 1996, địa chỉ: Số 201-203 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 824/2024/UQ-AMC ngày 16/9/2024).

- *Bị đơn*:

1. Ông Võ Văn Tư, sinh năm 1975

2. Bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số 56/65/11 Đường số 7, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Võ Hoàng Phúc, sinh năm: 1999;

2. Ông Võ Hoàng Nam, sinh năm: 1995;

Cùng địa chỉ: Số 56/65/11 Đường số 7, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Nam Á có ông Võ Hoàng Khang là người đại diện theo ủy quyền, bị đơn ông Võ Văn Tư, bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng Nam, Võ Hoàng Phúc cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

1. Ông Võ Văn Tư, bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á tổng số tiền tính đến ngày 19/9/2024 là 1.245.915.992 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn chín trăm chín mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 670.798.891 đồng; Nợ lãi trong hạn là 90.600.248 đồng; Nợ lãi quá hạn là 451.789.068 đồng và lãi chậm trả là 32.727.785 đồng. Ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu thanh toán số tiền 1.245.915.992 đồng, theo phương thức như sau:

+ Ngày 28 tháng 10 năm 2024, ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền nợ gốc;

+ Ngày 28 tháng 11 năm 2024, ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền nợ gốc;

+ Ngày 27 tháng 12 năm 2024, ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu thanh toán số tiền còn lại là 1.235.915.992 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2024 đến thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp, ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo thỏa thuận trên đối với Ngân hàng TMCP Nam Á thì ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu phải có trách nhiệm thanh toán ngay 01 lần toàn bộ số tiền nợ gốc còn thiếu cùng toàn bộ số tiền lãi và tiền lãi phát sinh tại thời điểm thanh toán.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0367/2019/924 – CV lập ngày 08/10/2019 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á và ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu.

Trong trường hợp, ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu không trả nợ theo đúng quy định trên thì Ngân hàng TMCP Nam Á được quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền để yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Thửa đất số 528, tờ bản đồ số 41, diện tích 211,6 m², tại địa chỉ: phường Long Phước, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, chủ sở hữu là ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BX 389147, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02069 do UBND Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2014 theo Hợp

đồng thế chấp tài sản số 0088/2019/924-BD lập ngày 08/10/2019 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á và ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu.

Ngân hàng TMCP Nam Á có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu toàn bộ hồ sơ thế chấp liên quan đến Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Thửa đất số 528, tờ bản đồ số 41, diện tích 211,6 m², tại địa chỉ: phường Long Phước, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, chủ sở hữu là ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BX 389147, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02069 do UBND Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2014 ngay sau khi ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Nam Á.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu tự nguyện hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo phiếu thu số 330 ngày **09/9/2024**.

3. Về án phí:

Về án phí: Án phí hòa giải thành dân sự là 24.688.740 đồng (Hai mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng) ông Võ Văn Tư và bà Nguyễn Thị Mai Ngọc Thu phải chịu.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã nộp là **17.874.003** đồng (Mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn, không trăm linh ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0025740 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 18/01/2022.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài

